

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 03/2022/DS-ST

Ngày: 05/8/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Định.

2. Bà Trần Thị Thanh Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-TCDS ngày 09 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXX-ST ngày 12 tháng 7 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962.

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1988.

Đều có nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 271, đường B, Khu phố 1, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của chị T là bà Nguyễn Thị T. (Theo giấy ủy quyền dành cho cá nhân lập ngày 21/12/2021).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1981. Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bà T và anh Đ; vắng mặt chị T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Bà T và anh Nguyễn Xuân Đ có mối quan hệ xã giao quen biết, vì anh Nguyễn Xuân Đ trước đây có công tác tại Trung Đ 48, Sư Đ 390, đóng tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Do có quen biết và tin tưởng anh Đ nên bà T và chị T đã cho anh Đ vay tiền, tổng cộng là 02 lần cho vay, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng tháng 4 năm 2021, anh Đ có hỏi bà T vay tiền với số tiền là 45.000.000đ, bà T đồng ý cho anh Đ vay. Anh Đ có viết giấy vay và hẹn 05 tháng sau sẽ trả tiền gốc cho bà T, còn tiền lãi sẽ trả vào ngày 30 hàng tháng là 2.700.000đ/tháng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng/tháng).

- Lần thứ hai: Vào ngày 30-6-2021, anh Đ lại hỏi vay bà T với số tiền 45.000.000đ. Anh Đ viết lại giấy vay với nội dung là anh Đ vay của bà T tổng số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng) và bà T anh Đ hủy giấy vay lần thứ nhất đi. Anh Đ có hẹn 10 tháng sau sẽ trả tiền gốc cho bà T, còn tiền lãi sẽ trả vào ngày 30 hàng tháng là 5.400.000đ/tháng (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng/tháng).

Trong cả 2 lần vay thì bà T và anh Đ đều tự thỏa thuận về lãi suất vay là 2%/tháng. Anh Đ đã đưa cho bà T bản gốc Căn cước công dân, thẻ ATM và bản gốc Quyết định về việc thăng quân hàm sĩ quan số 04/QDT-BA ngày 24-5-2018 của Quân Đ 1 Bộ Quốc Phòng. Hiện nay bà T vẫn đang giữ những bản gốc của những giấy tờ này.

Từ tháng 4-2021 thì anh Đ đã trả cho bà T được 01 tháng tiền lãi của số tiền 45.000.000đ là: 2.700.000đ. Từ tháng 5-2021 đến nay, anh Đ chưa trả cho bà T khoản tiền lãi cũng như khoản tiền gốc nào.

Nay bà T đề nghị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định giải quyết cho bà những vấn đề sau:

+ Yêu cầu anh Nguyễn Xuân Đ phải trả cho bà T số tiền 90.000.000đ (Chín mươi triệu đồng) tiền gốc mà anh Đ đã vay của bà T và tiền lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30-6-2021 cho đến nay.

+ Bà T đề nghị anh Đ thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho bà T một lần, càng sớm càng tốt.

Tại phiên hòa giải, bà T đồng ý lãi suất là 1%/tháng của số tiền 90.000.000đ cho đến khi trả hết nợ gốc.

** Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Xuân Đ trình bày:*

Anh Đ thừa nhận anh có vay của bà T số tiền là 90.000.000đ nhưng tổng số lần vay là 05 lần mới có được tổng số tiền gốc vay là 90.000.000đ.

Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 5-2020, anh Đ có vay của bà T số tiền 20.000.000đ, lãi suất 6%/tháng, đã trả được đầy đủ tiền lãi 1.200.000đ/tháng trong thời gian 4 tháng.

Lần thứ 2: Vào khoảng tháng 9-2020, anh Đ tiếp tục vay thêm của bà T số tiền 20.000.000đ, tổng tiền gốc vay là 40.000.000đ; lãi suất 6%/tháng, đã trả lãi đầy đủ tiền lãi 2.400.000đ/tháng, trong thời gian 03 tháng.

Lần thứ 3: Vào khoảng 12-2020, anh Đ tiếp tục vay của bà T số tiền là 10.000.000đ, tổng vay gốc là 50.000.000đ, lãi suất 6%/tháng, đã trả lãi đầy đủ tiền lãi là 3.000.000đ/tháng trong thời gian 01 tháng.

Lần thứ 4: Vào khoảng 01-2021, anh Đ tiếp tục vay của bà T số tiền là 5.000.000đ, tổng vay gốc là 55.000.000đ, lãi xuất 6%/tháng, đã trả lãi đầy đủ tiền lãi là 3.300.000đ/tháng trong thời gian 05 tháng.

Lần thứ 5: Vào khoảng 05-2021, anh Đ tiếp tục vay của bà T số tiền là 35.000.000đ, tổng vay gốc là 90.000.000đ, lãi xuất 6%/tháng.

Kể từ tháng 6-2021 đến nay, anh Đ không trả cho bà T khoản tiền gốc lãi nào nữa. Như vậy, anh Đ đã trả cho bà T số tiền lãi là khoảng 30.000.000đ.

Anh Đ đồng ý trả tiền cho bà T, nhưng do điều kiện hoàn cảnh không cho phép, anh bị cho nghỉ việc, hiện nay chưa tìm được công việc và thu nhập không ổn định nên anh Đ đề nghị được trả bà T dần. Cụ thể: Anh Đ đề nghị trả bà T tiền gốc 1.000.000đ/tháng và tiền lãi là 900.000đ/tháng (Tương đương lãi suất ngân hàng 1%/tháng) đối với số tiền 90.000.000đ cho đến khi trả hết nợ gốc.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Đ thống nhất: Anh Đ còn nợ bà T, chị T 90.000.000đ tiền gốc, lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30-6-2021 cho đến ngày 30-7-2022 là 13 tháng lãi.

Bà Nguyễn Thị T yêu cầu anh Đ phải trả cho bà 3.000.000đ/tháng.

Anh Nguyễn Xuân Đ xin trả cho bà T tiền gốc 1.000.000đ/tháng và lãi 1%/tháng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng; của Hội đồng xét xử, đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Đối với những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị T. Buộc anh Nguyễn Xuân Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị T, chị Đỗ Thị T số tiền nợ gốc là 90.000.000đ và tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30/6/2021 cho đến nay.

- Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Xuân Đ, cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị T theo giấy ủy quyền lập ngày 21-12-2021.

[2] Quan hệ tranh chấp: Giữa bà Nguyễn Thị T, chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn

Xuân Đ có phát sinh giao dịch vay tài sản trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Tại đơn khởi kiện, bà T và chị T yêu cầu anh Đ trả cho bà T và chị T số tiền gốc còn nợ 90.000.000 đồng, và lãi suất kể từ ngày 30-6-2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa, các đương sự đã thống nhất và thỏa thuận với nhau; anh Đ còn nợ bà T, chị T 90.000.000đ tiền gốc, lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30-6-2021 cho đến ngày 30-7-2022 là 13 tháng lãi. Việc thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa được chấp nhận.

Các đương sự không thống nhất được với nhau về trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán. Như vậy cần buộc anh Đ phải trả nợ cho bà T, chị T tiền gốc 90.000.000đ, lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 30-6-2021 cho đến ngày 30-7-2022 là 13 tháng; cụ thể tiền lãi tính như sau: $90.000.000đ \times 1\% \times 13 = 11.700.000đ$.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đ phải nộp theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị T.

2. Buộc anh Nguyễn Xuân Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị T tổng số tiền 101.700.000đ (Một trăm linh một triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 90.000.000đ và tiền lãi 11.700.000đ (Tiền lãi 1%/tháng tính từ ngày 30-6-2021 đến ngày 30-7-2022 là 13 tháng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Xuân Đ phải nộp 5.085.000đ (Năm triệu không trăm tám lăm nghìn đồng).

- Trả lại bà Nguyễn Thị T và chị Đỗ Thị T số tiền 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005049 ngày 21-12-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện V;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Nam

Định;

- CCTHADS thị xã B, tỉnh Thanh

Hóa;

- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Nam

